

BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC GIỚI THEO RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH

STT	Tọa độ		K/cách (m)
	Y (m)	X (m)	
1	583769,234	2304987,532	12,344
2	583780,488	2304982,463	
3	583815,283	2304966,791	38,161
4	583933,316	2304913,629	129,453
5	583890,802	2304818,068	104,591
6	583720,918	2304893,648	185,938
7	583707,349	2304899,684	14,851
1	583769,234	2304987,532	107,457

PHẠM VI NÚT GIAO THÔNG GIỮA ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 3 VÀ ĐƯỜNG QL10
TRONG ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐẾN NĂM 2040 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
QUỐC ĐỊNH SỐ 323/QĐ-TTG NGÀY 30/3/2023

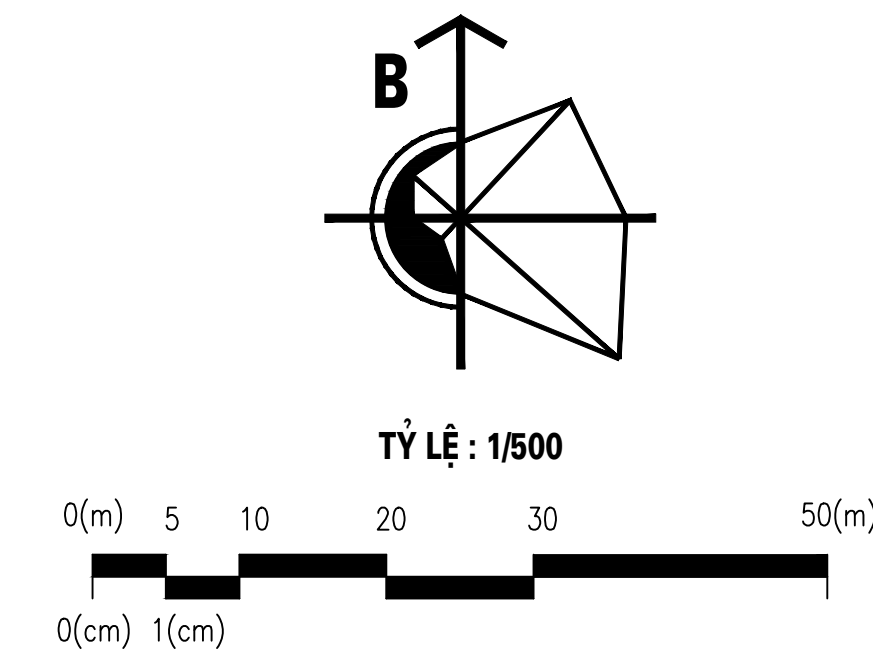
CHỈ GIỚI ĐƯỜNG QUỐC LỘ 10 VÀ HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG BỘ
TRONG ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐẾN NĂM 2040 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
QUỐC ĐỊNH SỐ 323/QĐ-TTG NGÀY 30/3/2023

BẢNG THÔNG KÊ CHI TIẾT SỬ DỤNG ĐẤT						
STT	LOẠI ĐẤT		KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)	TẦNG CAO (TẦNG)
A	ĐẤT XÂY DỰNG DỰ ÁN			18.113,46	100,00	
1	Đất xây dựng công trình			9.107,10	50,28	
	Cửa hàng xăng dầu		CHXD	468,00		1
	Nhà văn phòng		VP	84,00		1
	Công trình dịch vụ số 1	Nhà trưng bày dịch vụ sản phẩm	DV1	120,00		1
	Nhà phụ trợ số 1	Nhà lưu trữ sản phẩm	PT1	72,00		1
	Nhà phụ trợ số 2	Nhà vệ sinh số 1	PT2	30,00		1
	Công trình dịch vụ số 2	Nhà dịch vụ kiểm tra xe và sửa chữa	DV2	3.366,00		1
	Công trình dịch vụ số 3	Nhà xưởng sửa chữa	DV3	1.584,00		2
	Công trình dịch vụ số 4	Nhà văn phòng và dịch vụ	DV4	437,10		2
	Công trình dịch vụ số 5	Nhà kho	DV5	2.916,00		2
	Nhà phụ trợ số 3	Nhà vệ sinh số 2	PT3	30,00		1
2	Đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật			106,00	0,59	
	Khu vực bồn dầu		BD	98,00		
	Trạm biến áp	Trạm treo	KT3	4,00		
	Trạm biến áp	Trạm kín	KT4	4,00		
3	Đất cây xanh - mặt nước			3.651,40	20,16	
	Đất cây xanh cảnh quan			3.341,10		
	Đất mặt nước	Hồ cảnh quan kết hợp bể nước PCCC ngoài trời		310,30		
4	Đất giao thông nội bộ kết hợp bãi đỗ xe			5.248,96	28,98	
B	ĐẤT NGOÀI KHU VỰC XÂY DỰNG DỰ ÁN			1.880,54		
1	Đất cây xanh cách ly	Hàng lang an toàn đường bộ theo chỉ giới đường Quốc lộ 10 và nút giao thông giữa đường Vĩnh đại 3 - Quốc lộ 10 theo Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023		885,60		
2	Đất mặt nước	Hồ cảnh quan kết hợp bể nước PCCC ngoài trời		65,10		
3	Đất giao thông đối ngoại	Đất giao thông kết nối dự án với đường QL10		929,84		
C	TỔNG DIỆN TÍCH MANG CẤU QUY HOẠCH			19.994,00		
Ghi chú:						
Bể xử lý nước thải ngầm KT1 (diện tích 15,0m2) và Bể xử lý nước thải ngầm KT2 (diện tích 40m2) được bố trí ngầm trong khuôn viên thực hiện dự án						

Ghi chú:
Bể xử lý nước thải ngầm KT1 (diện tích 15,0m2) và Bể xử lý nước thải ngầm KT2 (diện tích 40m2) được bố trí ngầm trong khuôn viên thực hiện dự án

BẢNG SO SÁNH SỬ DỤNG ĐẤT								
Theo công văn số 4334/SXD-QHKH ngày 14/10/2022 của Sở Xây dựng				Theo phương án kỳ này				TĂNG GIẢM (m2)
STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)	STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)	
A	ĐẤT XÂY DỰNG DỰ ÁN	19.994,00	100,00	A	ĐẤT XÂY DỰNG DỰ ÁN	18.113,46	100,00	-1.880,54
1	Đất xây dựng công trình	9.127,00	45,65	1	Đất xây dựng công trình	9.107,10	50,28	-19,90
2	Đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	0,00	0,00	2	Đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	106,00	0,59	106,00
3	Đất cây xanh	4.021,55	20,11	3	Đất cây xanh - mặt nước	3.651,40	20,16	-370,15
4	Đất giao thông và sân đường	6.845,45	34,24	4	Đất giao thông nội bộ	5.248,96	28,98	-1.596,49
B	ĐẤT NGOÀI KHU VỰC XÂY DỰNG DỰ ÁN	0,00		B	ĐẤT NGOÀI KHU VỰC XÂY DỰNG DỰ ÁN	1.880,54		1.880,54
C	TỔNG	19.994,00		C	TỔNG	19.994,00		0,00

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT			
STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)
A	ĐẤT XÂY DỰNG ĐỰNG DỰ ÁN	18.113,46	100,00
1	Đất xây dựng công trình	9.107,10	50,28
2	Đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	106,00	0,59
3	Đất cây xanh - mặt nước	3.651,40	20,16
4	Đất giao thông nội bộ kết hợp bãi đỗ xe	5.248,96	28,98
B	ĐẤT NGOÀI KHU VỰC XÂY DỰNG DỰ ÁN	1.880,54	
C	TỔNG DIỆN TÍCH NGHIỆN CỬU QUÝ HOẠCH	19.994,00	



- | | |
|---|---------------------------------|
|  | DẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DỰ CHỊ |
|  | DẤT CÂY XANH CHUYÊN DỤNG |
|  | DẤT CÂY XANH HẠN CHẾ |
|  | DẤT MẶT NƯỚC |
|  | DẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT |
|  | DẤT GIAO THỐNG NỘI BỘ |
|  | DẤT GIAO THỐNG ĐỐI NGOẠI |
|  | CÔNG TRÌNH NGẦM |
|  | DƯỠNG GIAO THỐNG |

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN LÃO

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ:NGÀYTHÁNGNĂM
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ:NGÀYTHÁNGNĂM
CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT
HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN TIỀN

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ:NGÀYTHÁNGNĂM
CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN TIẾN

KÈM THEO CÔNG VẤN SỐ:NGÀYTHÁNGNĂM

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM: _____

QUY HOẠCH CHỈ TIẾT TỶ LỆ 1/500 DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬA HÀNG

KINH DOANH XĂNG DẦU, ĐIỂM DỪNG NGHỈ, SỬA CHỮA BẢO DƯỠNG XE

Ô TÔ CỦA HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN TIỀN

ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN LÃO, HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ:			
BẢN VẼ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT			
BẢN VẼ: QH-03	GHEP: 1XA0	TỶ LỆ: 1/500	NGÀY: .../2026
THIẾT KẾ	TRAN DINH LOC		
CHỦ TRÌ	HOÀNG QUỐC VIỆT		
CHỦ NHIỆM	HOÀNG QUỐC VIỆT		
TRƯỞNG PHÒNG	HOÀNG QUỐC VIỆT		
QL KỸ THUẬT	THS.KTS. PHAM ANH TUAN		

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬA HÀNG KINH DOANH XĂNG DẦU, ĐIỂM DỪNG NGHỈ, SỬA CHỮA BẢO DƯỠNG XE ÔTÔ CỦA HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN TIẾN